TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 27/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Bá Khiên
2. Bà Đinh Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/HSST ngày 10/9/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với.

Bị cáo: Trịnh Năng B, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 10 năm 1994 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Năng N, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 29/8/2022, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2023.

Tiền sự: không;

Về nhân thân: Năm 2013, UBND huyện Mai Châu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29/3/2018,Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 14 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trịnh Năng N, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, Trịnh Năng B điều khiển xe mô tô BKS 33P4-17xx của bố đẻ là ông Trịnh Năng N đi từ nhà tới xã Hang Kia, huyện Mai Châu,tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực xóm Thung Ằng, xã Hang Kia, B gặp một người đàn ông không quen biết. Qua trao đổi Trịnh Năng B đã mua

của người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Trịnh Năng B đã sử dụng một ít số còn lại B cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến địa phận xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu kiểm tra, bắt giữ. Tổ công tác lập biên bản sự việc về người phạm tội và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu, Trịnh Năng B khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên B đã tìm mua ma túy về để sử dụng cho bản thân ngoài ra không có mục đích gì khác.

Tại các bản kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì niêm phong một mặt ghi "Vật chứng thu giữ của Trịnh Năng B…" gửi đi giám định có khối lượng 0,09 gam là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 50/CT- VKSMC ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Trịnh Năng B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trịnh Năng B từ 12 đến 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với ông Trịnh Năng N, quá trình điều tra thể hiện Trịnh Năng B tự ý sử dụng xe mô tô đi mua ma túy nhưng ông N không biết nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với ông Trịnh Năng N.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy. Trả lại xe mô tô BKS 33P4-17xx cho ông Trịnh Năng N.

Đề nghị áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/6/2024 và tại phiên tòa ông Trịnh Năng N khai nhận, chiếc xe mô tô BKS 33P4-17xx là của ông, việc Trịnh Năng B tự ý sử dụng xe để đi mua ma túy ông không biết. Ông Trịnh Năng N đề nghị xem xét trả lại xe mô tô cho ông vì đây là phương tiện duy nhất phục vụ việc đi lại của cá nhân ông.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do bị cáo nghiện ma túy nên ngày 10/6/2024 đã tàng trữ 0,09 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, mặc dù về khối lượng ma túy dưới mức quy định nhưng bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội mới đây là tình tiết định tội đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, Biên bản khám xét, biên bản mở niêm phong, biên bản hỏi cung và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Trịnh Năng B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;. "

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma tuý, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết này được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định. Trả lại xe mô tô BKS 33P4-17xx cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trịnh Năng N vì ông N không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Năng B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Năng B 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/6/2024.

3.Về vật chứng của vụ án:

-Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bì màu trắng, một mặt có ghi BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Trịnh Năng B, sinh năm 1994 – có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 10/6/2024 tại xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của người niêm phong.

- Trả lại ông Trịnh Năng Nam, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm Pheo, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình 01 xe mô tô vỏ ngoài là của hãng HonDa ZX, màu đen trắng, nhãn hiệu ghi trên lốc máy FOCOL, biển kiểm soát 33P4-1798, số máy: VME150FMG – A007117, số khung RMEDCGHME6A007117, yên xe bung rời, gác chân bên trái hỏng, vỏ xe gần bình xăng đằng trước vỡ. Mất mảnh, vỏ yếm vỡ bong sơn trầy xước, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong(xe không có chìa khóa).

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:63/THA ngày 23/9/2024.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAT;*
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình**;**
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo; người liên quan;
- UBND xã Cun Pheo;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng